

<p>6. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>7. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>+ Các tính từ chứa x: xấu xí, xấu xa, xanh, xa, xúm xít, xinh xinh,....</p> <p>+ Các tính từ chứa s: sắc, san sát, sáng suốt, sáng sủa,</p> <p>- Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả</p> <p>- Đặt câu với 1 tính từ em tìm được ở bài 3a.</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 67: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết cách chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được phép chia một số có nhiều chữ số cho số có một chữ số (chia hết, chia có dư).

3. Thái độ

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

4. Góp phần phát huy các năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1 (đòng 1, 2), bài 2

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ

-HS: SGK,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kỹ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động (5p)</p> <p>- Dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p>2. Hình thành kiến thức mới (15p)</p>	

* **Mục tiêu:** Biết cách chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số

* **Cách tiến hành:** Cá nhân- Nhóm – Lớp

* **Hướng dẫn thực hiện phép chia**

a. Phép chia 128 472: 6

- GV viết lên bảng phép chia, yêu cầu HS thực hiện phép chia.

- HS thực hành chia cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp chia như SGK.

$$\begin{array}{r|l} 128472 & 6 \\ 08 & 21412 \\ 24 & \\ 07 & \\ 12 & \\ 0 & \end{array}$$

+ *Vậy chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?*

+ *Nêu các bước chia*

+ *Phép chia 128 472: 6 là phép chia hết hay phép chia có dư?*

b. Phép chia 230 859: 5

+ *Chia theo thứ tự từ phải sang trái*

- HS nêu

+ *Phép chia hết*

- HS đặt tính và thực hiện phép chia. – Chia sẻ lớp

$$\begin{array}{r|l} 230859 & 5 \\ 30 & 46171 \\ 08 & \\ 35 & \\ 09 & \\ 4 & \end{array}$$

Vậy 230 859: 5 = 46 171 (dư 4)

+ *Là phép chia có số dư là 4.*

+ *Phép chia 230 859: 5 là phép chia hết hay phép chia có dư?*

+ *Với phép chia có dư chúng ta phải chú ý điều gì?*

- *Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính*

+ *Số dư luôn nhỏ hơn số chia.*

3. Hoạt động thực hành (18p)

* **Mục tiêu:** Thực hiện được phép chia một số có nhiều chữ số cho số có một chữ số (chia hết, chia có dư). và vận dụng giải các bài toán liên quan

* **Cách tiến hành:** Cá nhân-Nhóm 2- Lớp

Bài 1(dòng 1, 2) HSNK có thể hoàn thành cả bài.

- GV chốt đáp án.

- HS làm cá nhân- Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp

Đáp án

$$\begin{array}{r|l} 278157 & 3 \\ 08 & 92719 \\ 21 & \\ 05 & \end{array} \quad \begin{array}{r|l} 158735 & 3 \\ 08 & 52911 \\ 27 & \\ 03 & \end{array}$$

<p>- Cùng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có 1 chữ số.</p> <p>Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài, xác định yếu tố đã cho, yếu tố cần tìm. - Cho HS làm bài vào vở. - GV nhận xét, đánh giá một số bài. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài 3 (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<div style="text-align: right;"> $\begin{array}{r} 27 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 05 \\ 2 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r l} 304968 & 4 \\ 24 & 76242 \\ 09 & \\ 16 & \\ 08 & \\ 0 & \end{array}$ </div> <p>- Thực hiện theo YC của GV.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">Số lít xăng có trong mỗi bể là $128610 : 6 = 21435$ (lít) Đáp số: 21435 lít</p> <p>- HS làm bài vào vở Tự học – Chia sẻ lớp</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">Ta có: $187\ 250 : 8 = 23\ 406$ (dư 2) Vậy có thể xếp được nhiều nhất vào 23 406 hộp và còn thừa 2 cái áo Đ/s: 23 406 hộp, thừa 2 cái áo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ cách thực hiện chia cho số có 1 chữ số. - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải.
---	---

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LỊCH SỬ (VNEN)

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÍ (TIẾT 3)

.....

.....

LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)

NHÀ TRẦN THÀNH LẬP

1. Kiến thức

- Biết được hoàn cảnh nhà Trần ra đời : Đến cuối thế kỉ XII nhà Lý ngày càng suy yếu, đầu năm 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, nhà Trần được thành lập.

- Những việc làm của nhà Trần để củng cố và xây dựng đất nước.

2. Kỹ năng

- Xác định được vai trò to lớn của nhà Trần với sự hưng thịnh của đất nước.

3. Thái độ

- HS có thái độ tôn trọng lịch sử.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Phiếu học tập của HS.

+ Tranh minh hoạ

- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (4p)</p> <p>+ <i>Thuật lại cuộc chiến đấu ở phòng tuyến sông Cầu.</i></p> <p>+ <i>Nêu kết quả của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược?</i></p> <p>- GV nhận xét, khen/ động viên.</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.</p> <p>+ <i>Cuối năm 1076, nhà Tống cho 10 vạn bộ binh, 1 vạn ngựa, 20 vạn...</i></p> <p>+ <i>Sau ba tháng đặt chân lên nước ta, số quân Tống chết đến quá nửa,...</i></p>
<p>2. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: Nắm được hoàn cảnh ra đời của nhà Trần. Những việc làm của nhà Trần để củng cố và xây dựng đất nước.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm - Lớp</p>	
<p>HD1: Nhà Trần thành lập:</p> <p>- GV cho HS đọc SGK từ: “<i>Đến cuối TK XII nhà Trần thành lập</i>”.</p> <p>+ <i>Hoàn cảnh nước ta cuối TK XII như thế nào?</i></p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>+ <i>Cuối thế kỉ XII, nhà Lý suy yếu, nội bộ triều đình lục đục, đời sống nhân dân khổ cực. Giặc ngoại xâm</i></p>

+ Trong hoàn cảnh đó, nhà Trần đã thay thế nhà Lý như thế nào?

***GV kết luận:** Khi nhà Lý suy yếu, tình hình đất nước khó khăn, nhà Lý không còn gánh vác được việc nước nên sự thay thế nhà Lý bằng nhà Trần là một điều tất yếu. Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp bài để biết nhà Trần làm gì để xây dựng và bảo vệ đất nước.

HD 2: Những chính sách thời nhà Trần:

- GV phát phiếu bài tập, yêu cầu HS sau khi đọc SGK.

- GV hướng dẫn kiểm tra kết quả làm việc của các nhóm và tổ chức cho các nhóm trình bày những chính sách về tổ chức nhà nước được nhà Trần thực hiện.

Hoạt động 3: Cả lớp:

GV đặt câu hỏi để HS thảo luận:

+ Những sự việc nào trong bài chứng tỏ rằng giữa vua với quan và vua với dân dưới thời nhà Trần chưa có sự cách biệt quá xa?

- GV: Vua đặt chuông ở thêm cung điện

lăm le xâm lược nước ta. Vua Lý phải dựa vào thế lực của nhà Trần (Trần Thủ Độ) để giữ ngai vàng.

+ Vua Lý Huệ Tông không có con trai nên truyền ngôi cho con gái là Lý Chiêu Hoàng. Trần Thủ Độ tìm cách cho Lý Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh, rồi nhường ngôi cho chồng. Nhà Trần được thành lập.

- Lắng nghe

Nhóm 4 – Lớp

- HS thảo luận. Đại diện trình bày kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Điền dấu x vào ô trống sau chính sách nào được nhà Trần thực hiện:

Đứng đầu nhà nước là vua.

Vua đặt lệ nhường ngôi sớm cho con.

Đặt thêm các chức quan Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ.

Đặt chuông trước cung điện để nhân dân đến đánh chuông khi có điều oan ức hoặc cầu xin.

Cả nước chia thành các lộ, phủ, châu, huyện, xã.

Trai tráng mạnh khỏe được tuyển vào quân đội, thời bình thì sản xuất, khi có chiến tranh thì tham gia chiến đấu.

Cá nhân – Lớp

+ Trong các buổi tiệc yến, có lúc vua và các quan cùng nắm tay nhau hát vui vẻ.

<p><i>cho dân đến đánh khi có điều gì cầu xin, oan ức. Ở trong triều, sau các buổi yến tiệc, vua và các quan có lúc nắm tay nhau, ca hát vui vẻ.</i></p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p).</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Ghi nhớ KT của bài</p> <p>- Kể chuyện lịch sử về Trần Thủ Độ, người có công đầu trong việc thành lập nhà Trần</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 5 tháng 12 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Ôn tập kiến thức về câu hỏi

2. Kỹ năng

- Đặt được câu hỏi cho bộ phận xác định trong câu (BT1);
 - Nhận biết được một số từ nghi vấn và đặt CH với các từ nghi vấn ấy (BT3, BT4);
 - Bước đầu nhận biết được một dạng câu có từ nghi vấn nhưng không dùng để hỏi (BT5).

**ĐCND: Không làm BT 2.*

3. Thái độ

- HS có ý thức sử dụng câu hỏi đúng mục đích.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: 4 phiếu nhóm, bút dạ, bảng phụ
 - HS: vở BT, bút, ...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.
 - KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động (3p)</p> <p>+ Câu hỏi dùng để làm gì? Cho ví dụ?</p>	<p>- TBHT điều hành lớp nhận xét, trả lời</p> <p>+ Câu hỏi dùng để hỏi về những điều chưa biết. VD....</p>

.....

+ *Hãy đặt 2 câu hỏi: câu dùng để hỏi người khác, 1 câu tự hỏi mình.*
- GV nhận xét, đánh giá chung, giới thiệu và dẫn vào bài mới

- HS đặt câu.

2. Hoạt động thực hành: (30p)

* **Mục tiêu:** - Đặt được câu hỏi cho bộ phận xác định trong câu (BT1);
- Nhận biết được một số từ nghi vấn và đặt CH với các từ nghi vấn ấy (BT3, BT4);
- Bước đầu nhận biết được một dạng câu có từ nghi vấn nhưng không dùng để hỏi (BT5).

* **Cách tiến hành:** Cá nhân-Nhóm-Cả lớp

Bài 1: Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu...

- Sau mỗi HS đặt câu GV hỏi: Ai còn cách đặt câu khác?

- Nhận xét chung về các câu hỏi của HS
- Chốt cách đặt câu hỏi

* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2

Bài 3: Tìm từ nghi vấn trong các câu sau.

- Kết luận, chốt đáp án, nhắc lại một số từ nghi vấn hay dùng trong câu hỏi: sao, như thế nào, thế nào, phải chăng,...

Bài 4: Với mỗi từ hoặc cặp từ...

- Gọi HS đọc lại các từ nghi vấn ở bài tập 3.

- Nhận xét HS về cách đặt câu.

* Giúp đỡ hs M1+M2

Nhóm 2 - Chia sẻ lớp

Đáp án:

a) *Ai hăng hái nhất và khỏe nhất?*

Hăng hái nhất và khỏe nhất là ai?

b) *Trước giờ học, chúng em thường làm gì?*

Chúng em thường làm gì trước giờ học?

c) *Bến cảng như thế nào?*

d) *Bọn trẻ xóm em hay thả diều ở đâu?*

- Thực hiện theo yêu cầu của GV

Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp

Đ/a:

a) *Có phải chú bé Đất trở thành Đất Nung không?*

b) *Chú bé Đất trở thành Đất Nung phải không?*

c) *Chú bé Đất trở thành Đất Nung à?*

- Lắng nghe

Cá nhân - Nhóm 2 – Lớp

- Các từ nghi vấn:

có phải – không?/phải không?/à?

Đ/a:

• *Có phải cậu học lớp 4 A1 không?*

• *Cậu muốn chơi với chúng tớ lắm phải không?*

• *Bạn thích chơi đá bóng à?*

- HS M3, M4 đặt câu có từ nghi vấn khác.

<p>Bài 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. + <i>Thế nào là câu hỏi?</i> <p>- Trong 5 câu có dấu chấm hỏi ghi trong SGK, có những câu là câu hỏi nhưng cũng có những câu không phải là câu hỏi. Chúng ta phải tìm xem đó là câu nào, và không được dùng dấu chấm hỏi.</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>Nhóm 2 – Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc thành tiếng. + <i>Câu hỏi dùng để hỏi những điều chưa biết. Phần lớn câu là để hỏi người khác nhưng cũng có câu hỏi là để tự hỏi mình...</i> + Câu a), d) là câu hỏi vì chúng dùng để hỏi điều mà bạn chưa biết. + Câu b), c), e) không phải là câu hỏi. Vì câu b) là nêu ý kiến của người nói. Câu c), e) là nêu ý kiến đề nghị. - Ghi nhớ kiến thức về câu hỏi - Xây dựng 1 đoạn hội thoại giữa em và bạn cùng lớp, trong đoạn hội thoại có sử dụng câu hỏi
--	--

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 68: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Củng cố KT về chia cho số có 1 chữ số, bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

2. Kỹ năng

- HS thực hiện thành thạo phép chia cho số có 1 chữ số.
- Giải tốt dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Củng cố cách chia 1 tổng cho 1 số.

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

4. Góp phần phát triển các kỹ năng

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1, bài 2a, bài 4a

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu nhóm
- HS: SGK, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.
- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3p)</p> <p>- GV giới thiệu bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p>2. Hình thành kiến thức (15p)</p> <p>* Mục tiêu: - HS thực hiện thành thạo phép chia cho số có 1 chữ số.</p> <p>- Giải tốt dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.</p> <p>- Củng cố cách chia 1 tổng cho 1 số</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân –Lớp</p>	<p>- TBHT điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p>- Bài 1: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p>	<p>- Cá nhân- Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp</p> <p>- HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>Đáp án:</p> $\begin{array}{r} 67497 \quad \quad 7 \\ 44 \quad \\ 29 \quad \quad 9642 \\ 17 \quad \\ 3 \quad \end{array} \qquad \begin{array}{r} 42789 \quad \quad 5 \\ 27 \quad \\ 28 \quad \quad 8557 \\ 39 \quad \\ 4 \quad \end{array}$ $\begin{array}{r} 359361 \quad \quad 9 \\ 89 \quad \\ 83 \quad \quad 39929 \\ 26 \quad \\ 81 \quad \\ 0 \quad \end{array} \qquad \begin{array}{r} 238057 \quad \quad 8 \\ 78 \quad \\ 60 \quad \quad 29757 \\ 45 \quad \\ 57 \quad \\ 1 \quad \end{array}$
<p>- GV chốt đáp án, củng cố cách đặt tính và tính</p> <p>+ Các phép chia nào là phép chia hết, các phép chia nào là phép chia có dư? Số dư có đặc điểm gì?</p> <p>Bài 2a. HSNK có thể hoàn thành cả bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu cách tìm số bé số lớn trong bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS</p>	<p>+.....số dư bé hơn số chia</p> <p>- Cá nhân – Chia sẻ lớp</p> <p>+ Số bé = (Tổng _ Hiệu): 2 + Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2</p> <p>Đáp án:</p> <p>a) Số bé là: (42506- 18472): 2 = 12017 Số lớn là: 12017 + 18472 = 30489</p> <p>b) SB: 26 304 SL: 111 591</p>
<p>Bài 4a. HSNK có thể hoàn thành cả bài.</p> <p>- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài</p>	<p>- Làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Lớp</p> <p>- HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p>

<p>tập.</p> <p>- Củng cố cách chia một tổng cho 1 số</p> <p>Bài 3: (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>Đáp án:</p> <p>a)C1: $(33164 + 28528) : 4$ $= 61692 : 4$ $= 15423$</p> <p>C2: $33164 : 4 + 28528 : 4$ $= 8291 + 7132$ $= 15423$</p> <p>- HS làm vở Tự học – Chia sẻ lớp</p> <p><u>Bài giải</u></p> <p>3 toa đầu chở số kg hàng là: $14\ 580 \times 3 = 43\ 740$ (kg)</p> <p>6 toa sau chở số kg hàng là: $13\ 275 \times 6 = 81\ 450$ (kg)</p> <p>TB mỗi toa chở số kg hàng là: $(43\ 740 + 81\ 450) : (3 + 6) = 20\ 865$ (kg)</p> <p>Đ/s: 20 865 kg hàng</p> <p>- Ghi nhớ các KT trong tiết học</p> <p>- Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải.</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

BIẾT ƠN THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (T1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết được công lao của thầy giáo, cô giáo.

2. Kỹ năng

- Nêu được những việc cần làm thể hiện sự biết ơn đối với thầy giáo, cô giáo.

- Nhắc nhở các bạn thực hiện kính trọng, biết ơn đối với các thầy giáo, cô giáo đã và đang dạy mình.

3. Thái độ

- Lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

* **KNS:** - *Lắng nghe lời dạy của thầy cô*

- *Thể hiện sự kính trọng, biết ơn với thầy cô*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: : + Máy vi tính, máy chiếu.
 - + Thẻ chữ A, B, C, D.
 - + Thẻ mặt cười, mặt méu.
 - + Các băng chữ để sử dụng cho hoạt động 3, tiết 1.
- HS: SGK, thẻ bày tỏ ý kiến

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (5p) - Lớp hát bài: Thầy cô cho em mùa xuân - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành KT mới (15p) * Mục tiêu: Biết được công lao của thầy giáo, cô giáo. Nêu được những việc cần làm thể hiện sự biết ơn đối với thầy giáo, cô giáo * Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp	
HD 1: Xử lý tình huống (SGK/20- 21): - GV nêu tình huống như SGK - Kết luận: Các thầy giáo, cô giáo đã dạy dỗ các em biết nhiều điều hay, điều tốt. Do đó các em phải kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.	Nhóm 2 – Lớp - HS thảo luận dự đoán các cách ứng xử có thể xảy ra. - HS lựa chọn cách ứng xử và trình bày lí do lựa chọn. - Lắng nghe - Đọc Ghi nhớ của bài
HD2: Chọn lựa hành vi (BT 1-SGK) - GV nêu yêu cầu và chia lớp thành 4 nhóm HS làm bài tập. Việc làm nào trong các tranh (dưới đây) thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo? ✦Nhóm 1: Tranh 1 ✦Nhóm 2: Tranh 2 ✦Nhóm 3: Tranh 3 ✦Nhóm 4: Tranh 4 - GV nhận xét và chia ra phương án đúng của bài tập.	Nhóm 2 – Lớp - HS thảo luận nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp + Các tranh 1, 2, 4: thể hiện thái độ kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo. + Tranh 3: Không chào cô giáo khi cô không dạy lớp mình là biểu lộ sự không tôn trọng thầy giáo, cô giáo.
HD 3: Các việc làm thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô (BT 2- SGK): - GV chia HS làm 8 nhóm. Mỗi nhóm nhận một băng chữ viết tên một việc	Nhóm 4- Lớp - Từng nhóm HS thảo luận và ghi những việc nên làm vào các tờ giấy nhỏ.